SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL



Medium

ISIS S3

Giày an toàn cao vừa bằng **nubuck,** được thiết kế **cho** phụ nữ.

ISIS là giày bảo hộ dành cho nữ có kiểu dáng thời trang. Giày an toàn bằng tg composite, thân giày chống nước và chống đâm thủng mái, đế giữa và bảo vệ trong các ngành công nghiệp khác nhau.

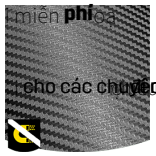


210

Những vật liệu cao cấp hơn	da hành động nubuck
lót bên trong	i 3D lưới
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	ệt chống thủ ng
ngoài Đ	Cao su (NBR)
u Đứng đầ ống hợp	t
i Loạ	S3 / SRC, HRO
Phạm vi kích thước	EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
ng lượng thép	0.486 kg
ẩn hóa u chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và có đinh. Những đôi giày này cũng bảo vệ người đi khỏi nguy cơ chấn thương đế và nghiền nát bàn chân.



Kim |
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng



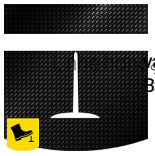
Mũi giày an toàn composite
Không



SRC
trong những tính năng giày an toàn và giày bảo hộ SRC vượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Mặt **trên** chống nước **(WRU)**
Ngăn chặn không tiếp xúc lâu dài



SJ Flex
Vật liệu chống đâm thủng không và thép. Vật liệu không Bao

Công nghiệp n:

lĩnh vự ô tô, Xây dựcần g Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t

rư ờn mội khô, môi ẩm ư ớt

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cách hà nhiệ Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ết ả	đơn vị u	đo lư ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **da hành** độ n g **nubuck** **cao** cấp h ơn					
	Top: khả năng thấm ớ	? 0.8		3.3	mg/cm/g
	Top: hi nuệ số ớ	? 15		27.3	mg/cm2
ót bên trong	i **3D** l ư ớ				
	L ớp lót: thấm ớ	? 2		86.9	mg/cm/g
	lót: hi nuệ số ớ	? 20		695.4	mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800		25600/12800	chu kỳ
goài Đ	**Cao su (NBR)**				
	Ch ố n g trơ mài mòn (	? 150		82.6	mm
	a đế ngoài SRA- gót chân	? 0.28		0.34	ma sát
	a đế ngoài SRA- Phầ t g	? 0.32		0.36	ma sát
	a đế ngoài SRB- gót chân	? 0.13		0.14	ma sát
	đế ngoài SRB- phần g	? 0.18		0.22	ma sát
	Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000		24.5	megaohm
	Giá t	0.1 - 100		N/A	megaohm
	Hấp thụ năng l ượ gót chân củ	? 20		24	J
Đ ướ n g đầ tợp					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A		N/A	mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A		N/A	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14		18.0	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14		19.0	mm

kích thước thép: 38

a chúng tôi, không có sự thay thế và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

	Sự miêu t ả		ết ả	đơn vị u	đo lư ờn g q
i **CO phát** thả					
	V ật l iệu			6.65	kg
	Bao bì			0.13	kg
	ất Sản x u			1.90	kg
	Chuyên ch ở			0.26	kg
				8.94 kg CO2/ cặp	

	Sự miêu t ả	ết ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế				
	Product		7%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:

rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.